

HỌC THUYẾT VỀ NHẬN THỨC TRONG TRIẾT HỌC ĐÊMÔCRÍT

ĐẶNG HỮU TOÀN (*)

Dêmôcrít (460 - 370 TCN) - đại biểu xuất sắc của chủ nghĩa duy vật trong triết học Hy Lạp cổ đại, người mà như V.I.Lênin đã nói, làm nên "đường lối Đêmôcrít" trong lịch sử tư tưởng triết học nhân loại. Không chỉ nổi tiếng với thuyết nguyên tử cổ điển về cấu tạo vật chất mà dựa vào đó, lần đầu tiên, bức tranh nguyên tử về thế giới đã được con người hình dung một cách tương đối hoàn chỉnh, Đêmôcrít còn được thừa nhận với tư cách người đã có công lao to lớn trong việc đưa lý luận nhận thức duy vật lên một bước phát triển mới về chất so với các nhà triết học thuộc trường phái Elê bằng quan niệm hết sức độc đáo về những "hình ảnh", "hình tượng" (εἰδωλα- Idôlo) đặc biệt.

Khi xây dựng học thuyết duy vật về nhận thức, Đêmôcrít đã xuất phát từ quan niệm coi con người vừa là thực thể sinh học, vừa là chủ thể nhận thức. Theo ông, với tư cách một thực thể sinh học, con người là một sinh vật được cấu thành bởi hai yếu tố - thể xác và linh hồn, và do vậy, trong con người có cả đời sống tâm lý lẫn hoạt động ý thức. Còn với tư cách chủ thể nhận thức, con người là một kết cấu phức tạp của các nguyên tử, là "một Vũ trụ thu nhỏ" (A13)(¹). Rằng, "con người - đó là tất cả những gì mà chúng ta đã nhận biết được" (A14). Giải thích quan niệm này của Đêmôcrít về con người với tư cách chủ thể

nhận thức, Arixtốt cho rằng, khi Đêmôcrít nói "con người - đó là tất cả những gì mà chúng ta đã nhận biết được" thì điều đó chỉ có nghĩa là, với Đêmôcrít, mọi cái mà con người đã nhận biết được về chính bản thân mình là những cái mà con người thể hiện ra ở cái vẻ bề ngoài của họ, theo hình dạng của họ và cùng với hiểu biết đó, nhận thức của con người còn hướng tới những cái chưa rõ ràng, chưa được bộc lộ ra ở họ, ở con người(1). Với Đêmôcrít, việc nhận thức cái đã trở nên rõ ràng là cần thiết, song cần thiết hơn vẫn là nhận thức cái còn chưa rõ ràng. Ông viết: "Con người cần phải hướng nhận thức đến cái chưa rõ ràng, chứ không phải cái tuyệt đối hiển nhiên" (A38). Khi nói rõ hơn về quan niệm này của mình, Đêmôcrít cho rằng, một khi cái bản chất vật chất của con người còn chưa được làm sáng tỏ một cách đầy đủ thì vấn đề con người nhận thức thế giới cũng chưa rõ ràng và do vậy, nhận thức cần phải hướng tới cái chưa rõ ràng ấy. Với quan niệm này, khi khẳng định khả năng nhận thức thế giới của con người, Đêmôcrít đã chia nhận thức của con người

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Phó tổng biên tập Tạp chí Triết học.

(¹) Những đoạn trích được đánh số với thứ tự như vậy mà chúng tôi dẫn ra ở đây được lấy từ "Đêmôcrít. Các đoạn trích. Bản dịch. Những nghiên cứu" (do X.Ia.Luriê - tác giả của công trình này dịch sang tiếng Nga), Leningrát, 1970.

(1) Xem: X.Ia.Luriê. Sđd., tr. 65.

thành hai dạng - *nhận thức mờ tối* (nhận thức cảm tính, nhận thức theo “dư luận chung” - *воуер*) và *nhận thức chân lý* (nhận thức lý tính - *ετεη*, nhận thức nguyên tử và chân không). Ông viết: “Nhà thông thái là thước đo của mọi cái hiện tồn. Nhờ cảm giác, ông ta trở thành thước đo của mọi sự vật cảm tính; còn nhờ lý tính, ông ta là thước đo của các sự vật lý tính” (A40).

Như vậy, nhận thức mờ tối, theo Đêmocrit, là dạng nhận thức mà con người có được nhờ cảm giác. Con người nhận thức thế giới thông qua các cơ quan cảm giác (thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác) của họ. Đêmocrit gọi dạng vật chất này là nhận thức theo “dư luận chung”, nhận thức đem lại cho con người những cảm giác về mùi vị, âm thanh, màu sắc, nóng - lạnh, đắng - cay,... mà theo “dư luận chung”, mọi người đều thừa nhận. Dạng nhận thức này là kết quả của sự tác động của các nguyên tử lên các giác quan của con người và do vậy, nó đem lại cho con người - những chủ thể nhận thức - sự hiểu biết chân thực về các sự vật cảm tính. Dạng nhận thức này, theo Đêmocrit, dấu là những tri thức chân thực về các sự vật cảm tính, song ở nó, vẫn hàm chứa những yếu tố mơ hồ, chưa sáng tỏ, bởi không phải “dư luận chung” nào cũng đều đúng, cũng đều phản ánh bản chất của các sự vật cảm tính một cách đúng đắn. “Dư luận chung” chỉ là những cảm giác bề ngoài về các sự vật cảm tính, và vì chỉ là những cảm giác bề ngoài nên khi “nếm mật, một số người cảm thấy mật ngọt, số khác lại thấy mật đắng, từ đó có thể kết luận bản thân mật không ngọt cũng không đắng” (A48). Rằng, nhận thức theo “dư luận chung” không thể đem lại cho con người “khả năng nhìn thấy, nghe thấy, ngửi thấy, nếm thấy, sờ

thấy những cái quá nhỏ bé” (A41). Nó không thể giúp cho con người có được những tri thức về cái bên trong, cái sâu kín, cái tinh túy của các sự vật cảm tính và do vậy, cũng chưa thể giúp con người nhận thức được bản chất của các sự vật ấy, chưa thể đưa con người tới chân lý.

“Chân lý, - Đêmocrit khẳng định, - bị che khuất trong cõi sâu thẳm” (A97). Do vậy, để nhận thức được cái chân lý ấy, nhận thức được cái bên trong, cái sâu kín, cái tinh túy của các sự vật cảm tính, theo ông, nhận thức của con người không thể dừng lại ở dạng nhận thức theo “dư luận chung” mà còn phải tiến xa hơn, tiến tới dạng nhận thức chân lý, nhận thức những cái vẫn còn “bị che khuất trong cõi sâu thẳm” - nhận thức nguyên tử và chân không với tư cách bản nguyên vật chất đầu tiên của Vũ trụ.

Trong học thuyết về nhận thức của Đêmocrit, nhận thức chân lý là dạng nhận thức thông qua những phán đoán logic. Song, chỉ với những phán đoán logic đúng, nhận thức của con người, theo ông, mới có thể đạt đến những tri thức chân thực về bản chất của các sự vật cảm tính. Và, để có được những phán đoán logic này, con người - chủ thể nhận thức - cần phải có một quá trình nghiên cứu lâu dài, sâu sắc, bởi “bất cứ nghệ thuật nào, bất cứ tri thức khoa học nào cũng đều không thể có được, nếu như không trải qua một quá trình quan sát, nghiên cứu lâu dài, sâu sắc” (A37).

Với quan niệm coi “bản nguyên của Vũ trụ là nguyên tử và chân không, mọi cái còn lại trong Vũ trụ này chỉ tồn tại trong dư luận chung” (A1), Đêmocrit đã đi đến khẳng định rằng, chỉ có nhận thức chân lý mới giúp con người có được những tri thức

chân thực về nguyên tử và chân không. Rằng, do “vị ngọt, vị cay, cái nóng, cái lạnh, màu đen, màu trắng,... chỉ tồn tại trong dư luận chung; trong hiện thực, chỉ có nguyên tử và chân không là tồn tại đích thực” (A2), nên nhận thức chân lý là nhận thức về nguyên tử và chân không, nhận thức đem lại cho con người những tri thức chân thực nhất, sâu sắc nhất về cái bản nguyên vật chất đầu tiên của thế giới, của Vũ trụ.

Mặc dù đề cao nhận thức chân lý như vậy, coi nó là nhận thức đáng tin cậy hơn cả, song Đêmoócýt không hề tuyệt đối hoá dạng nhận thức này. Ông cho rằng, cả nhận thức chân lý lẫn nhận thức theo “dư luận chung” đều có vai trò quan trọng của nó và giữa chúng có mối liên hệ qua lại. “Khi nào loại nhận thức mờ tối không còn đủ khả năng giúp cho con người nhận biết cái quá nhỏ bé, cũng như khi nó không còn khả năng giúp con người có thể nghe được, ngửi được, nắm được các sự vật cảm tính bằng thính giác, vị giác, xúc giác nhưng vẫn phải đi sâu vào phân tích, nhận thức cái tinh tế hơn mà tri giác cảm tính đã trở nên bất lực, thì khi đó, nhận thức chân lý xuất hiện và thể hiện vai trò của mình, bởi trong tư duy, nó có một cơ quan nhận thức tinh tế hơn” (A41).

Khẳng định mối liên hệ qua lại giữa nhận thức theo “dư luận chung” và nhận thức chân lý, song nội dung, những nguyên tắc cơ bản và cơ chế của mối liên hệ đó đã không được Đêmoócýt luận giải một cách rõ ràng, cụ thể. Nhiều người đã coi đó là “sự lúng túng”, là mâu thuẫn mà Đêmoócýt đã vấp phải khi luận giải mối quan hệ giữa nhận thức theo “dư luận chung” và nhận thức chân lý, khi tiếp thu và phát triển thành tựu nhận thức luận

duy vật của trường phái Elê. Không chỉ thế, khi coi nhận thức chân lý là nhận thức nguyên tử và chân không, nhận thức cái bản nguyên vật chất sâu xa nhất của mọi sự vật cảm tính, của Vũ trụ, Đêmoócýt cũng “lúng túng”, mâu thuẫn khi luận giải khả năng nhận thức thế giới của con người. Nói về những nguyên nhân dẫn đến “sự lúng túng”, mâu thuẫn này ở Đêmoócýt, có người coi đó là những hạn chế của thời đại mà ông không thể vượt qua, có người lại coi đó là hạn chế do năng lực chủ quan của Đêmoócýt, khi họ khẳng định bản thân ông luôn tỏ ra nghi ngờ khả năng nhận thức chân lý của con người. Luận cứ mà họ đưa ra để khẳng định quan niệm này là câu nói còn lưu giữ được của Đêmoócýt: “Trong Vũ trụ này, hoặc là không có gì chân thực, hoặc là con người không thể biết được điều chân thực ấy” (A45).

Nói về hạn chế này trong lý luận nhận thức của Đêmoócýt, ở tác phẩm *Về linh hồn*, nhà triết học Hy Lạp cổ đại nổi tiếng - Arixtôt (384-322 TCN) cho rằng, ở Đêmoócýt, “linh hồn và lý trí chỉ là một” và do vậy, với ông, hiện tượng cũng chính là chân lý, “cái hiện hữu đích thực và hiện tượng là hoàn toàn trùng khớp”. Còn trong tác phẩm *Siêu hình học*, Arixtôt đã khẳng định, khi Đêmoócýt nói trong Vũ trụ này hoặc chẳng có gì là chân lý, hoặc chân lý bị che khuất khỏi chúng ta, ông ta đã tự mâu thuẫn với chính mình trong câu nói này, bởi nếu hiện tượng là chân lý thì làm sao chân lý ấy lại có thể bị che khuất được. Rằng, chỉ có trên cơ sở đồng nhất tư duy lý trí với sự cảm thụ cảm tính, sự cảm thụ được thừa nhận là biến đổi về chất, thì Đêmoócýt mới đi đến khẳng định rằng cái hiện hữu, như nó được cảm thụ, chính là

cái hiện hữu đích thực, tất yếu và chính là do vậy, ông ta (Đêmôcrít) đã không hiểu được cái bị che khuất chỉ có thể bắt đầu tồn tại ở chỗ nào mà hiện tượng và chân lý đã tách ra khỏi nhau; rằng ông ta cũng không hiểu khi sự cảm thụ cảm tính đã có sự thay đổi về chất thì trong con người, khả năng nhận thức cũng thay đổi(2). Khẳng định hạn chế này trong học thuyết về nhận thức của Đêmôcrít và khi viện dẫn câu nói của ông về sự không tồn tại chân lý hay là con người không có khả năng nhận thức được chân lý, Diôgien Laécxơ (nửa đầu thế kỷ thứ III), trong công trình được coi là tác phẩm duy nhất về lịch sử triết học cổ đại, về cuộc đời và học thuyết của nhiều thế hệ các nhà triết học Hy Lạp - *Về cuộc đời, học thuyết và những châm ngôn của các nhà triết học nổi tiếng*, đã gán cho Đêmôcrít cùng với Kxênôphan, Dênông và các nhà triết học khác thuộc trường phái Elê là những người theo chủ nghĩa hoài nghi(3). Chúng ta còn có thể tìm thấy những đánh giá tương tự như vậy về lý luận nhận thức của Đêmôcrít ở các nhà triết học Hy Lạp khác sống cùng thời đại với Đêmôcrít và sau đó.

Thật vậy, không chỉ các nhà triết học Hy Lạp đã đưa ra những đánh giá như vậy về nhận thức luận Đêmôcrít, mà cả các nhà triết học sống ở thời đại sau ông hàng chục thế kỷ. Nhà triết học cổ điển Đức vĩ đại - Hêgen, khi nói về mâu thuẫn mà Đêmôcrít đã vấp phải trong việc lý giải mối quan hệ giữa nhận thức theo “dư luận chung” và nhận thức chân lý, giữa thế giới các sự vật cảm tính và bản nguyên vật chất đầu tiên của nó là nguyên tử, đã khẳng định rằng, dấu Đêmôcrít là người “diễn đạt một cách rõ rệt hơn sự khác nhau giữa những vòng khâu của tồn tại tự

nó và tồn tại vì một cái khác”, song cũng chính là từ Đêmôcrít mà “cửa đã mở” cho “chủ nghĩa duy tâm xấu xa”(4). Sự gán ghép này cho thấy, như V.I.Lênin nhận xét, “Hêgen đã giải thích Đêmôcrít hoàn toàn như một người mẹ ghê”, bởi “nhà duy tâm không chịu đựng nổi tinh thần của chủ nghĩa duy vật”.

Trong luận án tiến sĩ - *Sự khác nhau giữa triết học tự nhiên của Đêmôcrít và triết học tự nhiên của Êpiquya*, khi nói về hạn chế này trong nhận thức luận Đêmôcrít, C.Mác đã chỉ rõ: “Hình như khó mà xác định được suy xét của Đêmôcrít về tính chân lý và tính xác thực của tri thức con người. Ông có những đoạn mâu thuẫn với nhau, hay nói đúng hơn, không phải những đoạn ấy mâu thuẫn với nhau, mà chính là các quan điểm của Đêmôcrít mâu thuẫn với nhau” (5). Rằng, quan điểm hoài nghi chủ nghĩa, không hoàn toàn vững tin và đầy mâu thuẫn nội tại ấy trong nhận thức luận còn được Đêmôcrít “tiếp tục phát triển ở cái cách ông xác định quan hệ của nguyên tử và thế giới cảm thụ được bằng cảm giác”. Và, khi giải thích rõ hơn “cái cách” mà Đêmôcrít đã sử dụng để xác định mối quan hệ giữa nguyên tử với tư cách bản nguyên vật chất đầu tiên và thế giới các sự vật cảm tính với tư cách sản phẩm kết hợp của các nguyên tử, C.Mác cho rằng, đó là “cái cách” mà Đêmôcrít đã

(2) Xem: Arixstôt. *Các tác phẩm gồm 4 tập*, t.1 *Siêu hình học*, ph.IV, chương 5. Nxb Tư tưởng, Mátxcova, 1976.

(3) Xem: Diôgien Laécxơ. *Về cuộc đời, học thuyết và những châm ngôn của các nhà triết học nổi tiếng*, q.9. Mátxcova, 1986, tr.72.

(4) Dẫn theo: V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.29. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1981. tr.283.

(5) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t. 40. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 288.

khẳng định “những nguyên tắc đích thực - đó là nguyên tử và chân không; mọi cái khác còn lại chỉ là dư luận chung, là cái vẻ bề ngoài” (A1) và chỉ có trong “dư luận chung” mới có sự hiện diện của cái nóng, cái lạnh, vị ngọt, vị cay, màu trắng, màu đen,...; chỉ có trong hiện thực mới có sự hiện diện của nguyên tử và chân không (Xem: A2). Với “cái cách” xác định mối quan hệ như vậy giữa nguyên tử và thế giới các sự cảm tính, Đêmocrit, theo C.Mác, đã coi các sự vật cảm tính không phải là đặc trưng của nguyên tử, không phải là những “hiện tượng khách quan, mà là vẻ bề ngoài mang tính chủ quan” và do vậy, với Đêmocrit, “cái đơn nhất thực ra không được tạo ra từ nhiều nguyên tử”, mà kết quả của sự kết hợp giữa các nguyên tử thì đó chẳng qua chỉ là sự cảm nhận về “những cái đơn nhất” đã xuất hiện trong Vũ trụ. Và, cũng do vậy, - C.Mác nói thêm, - trong quan niệm của Đêmocrit thì chỉ có trí tuệ mới là cái có khả năng giúp cho con người “thấu hiểu được những nguyên tắc mà vì quy mô nhỏ bé nên chúng không đến được với con mắt cảm tính” và ông ta đã buộc phải coi những nguyên tắc này là “những ý tưởng” (A3). Không chỉ thế, Đêmocrit, theo C.Mác, còn coi những hiện tượng - thế giới các sự vật cảm tính luôn “biến đổi, không cố định” là những “khách thể duy nhất đích thực”, “hiện tượng là cái đích thực” và coi “sự cảm thụ cảm tính” chính là “sự tư duy lý trí” và do vậy, ông ta đã “mâu thuẫn với chính bản thân mình”. “Như vậy, - C.Mác kết luận, - lúc thì mặt này, lúc thì mặt khác luân phiên biến thành cái chủ thể hoặc cái khách thể. Thế là mâu thuẫn tựa hồ được loại bỏ nhờ cả hai mặt mâu thuẫn ấy được phân bố giữa hai thế giới. Do đó, Đêmocrit biến hiện

thực cảm tính thành vẻ bề ngoài mang tính chủ thể, nhưng nghịch lý bị xua đuổi ra khỏi thế giới của các khách thể lại tiếp tục tồn tại trong tự ý thức của chính thế giới ấy, trong tự ý thức ấy, khái niệm nguyên tử và sự trực quan cảm tính lại va chạm với nhau một cách thù địch” và vì thế mà “Đêmocrit không tránh khỏi nghịch lý”, cái nghịch lý mà sự tồn tại của nó là “không thể phủ nhận”(6).

Thật vậy, khi xây dựng học thuyết duy vật về nhận thức trên cơ sở kế thừa và phát triển thành tựu nhận thức luận duy vật của các nhà triết học thuộc trường phái Êlê, Đêmocrit, một mặt, khẳng định vai trò quan trọng và ý nghĩa không thể thiếu của nhận thức cảm tính, nhận thức theo “dư luận chung”; mặt khác, lại tỏ ra nghi ngờ, hoài nghi tính xác thực tuyệt đối của những hiện tượng, những bằng chứng có được nhờ trực quan cảm tính. Trong học thuyết của ông về nhận thức luôn chứa đựng những yếu tố của chủ nghĩa hoài nghi và do vậy, không phải ngẫu nhiên mà trong số những thế hệ học trò sau này của ông đã có người trở thành người sáng lập chủ nghĩa hoài nghi - Pirông (360-270 TCN), khi tuyệt đối hoá những yếu tố của chủ nghĩa hoài nghi trong nhận thức luận Đêmocrit để coi nhận thức theo phán đoán là vô nghĩa và kêu gọi con người không nên đoán biết sự vật, hãy nghi ngờ tri thức lý luận và tốt nhất chỉ nên nói “có thể là như thế”, lấy cái ataraxi (sự bình thản, thanh thản) của tâm hồn làm lý tưởng sống. Các nhà triết học theo chủ nghĩa hoài nghi ở Hy Lạp sau này, chẳng hạn như Xêchxơ Empirich (thế kỷ thứ II),

(6) Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.40, tr.289, 290.

cũng thường viện dẫn Đêmoócýt để chứng minh cho quan điểm hoài nghi chủ nghĩa của họ và coi nhận thức luận Đêmoócýt cũng là một thứ chủ nghĩa hoài nghi.

Đồng ý với ý kiến của nhiều nhà triết học này, chúng tôi cho rằng, sự hoài nghi ở Đêmoócýt không phải là một thứ chủ nghĩa hoài nghi theo đúng nghĩa của nó. Nói đúng ra, sự hoài nghi ở Đêmoócýt là thứ hoài nghi đưa tới việc đào sâu nhận thức; nó chỉ là cách đặt vấn đề cho nhận thức đi sâu vào việc phát hiện bản chất của thế giới các sự vật cảm tính. Hoài nghi, nghi ngờ nhưng Đêmoócýt không bao giờ dừng lại ở việc xác nhận mâu thuẫn - điều đã đưa lưỡng đề của Pácmenít (500 - 449 TCN) và các apôri của Dênông (490 - 430 TCN) vào sự bế tắc, siêu hình và đi đến chỗ tách cái trực quan cảm tính ra khỏi hiện thực. Hoài nghi ở Đêmoócýt chỉ là cách thức mà ông sử dụng để tìm ra phương thức giải quyết mâu thuẫn trong nhận thức. Hoài nghi để tìm ra phương thức giải quyết mâu thuẫn trong nhận thức được Đêmoócýt coi là lẽ sống đích thực của một nhà triết học, là phương pháp để khảo cứu tự nhiên nhằm thực hiện "ý nguyện muốn luận chứng mọi cái" mà, như ông tự thừa nhận, "Tôi sẽ lựa chọn sự phát hiện ra một mối liên hệ nhân quả mới, hơn là chọn lấy ngai vàng Ba Tư" (A20). Hoài nghi với Đêmoócýt chỉ là cách thức mà ông bày tỏ "lòng khao khát tri thức" và thể hiện "thái độ không bằng lòng với tri thức chân chính", kể cả đó là "tri thức triết học". Sự hoài nghi đó đã dẫn ông đến chỗ, theo lời kể lại của Xixêrông (106 - 43 TCN) - nhà hùng biện, một chính khách nổi tiếng ở La Mã, người theo chủ nghĩa chiết trung, - tự "làm cho mình mù để ánh sáng, do mắt cảm thụ được bằng cảm giác,

không che mờ sự sắc bén trí tuệ của ông". Ngay cả khi đã bị mất thị giác, ông vẫn còn cho rằng, "thị giác thậm chí là vật cản trở đối với sự sắc bén của trí tuệ" và do vậy, việc tự làm mù mắt mình là vì mục đích để cho trí tuệ "thật ít bị xa rời khỏi những suy tưởng" (7).

Đề cao vai trò của nhận thức chân lý, song nhiều mâu thuẫn trong nhận thức vẫn chưa được Đêmoócýt giải quyết về phương diện lý luận. Tuy nhiên, với những yếu tố biện chứng, những mâu thuẫn đó đã được ông khắc phục một cách trực quan cảm tính và tiếp tục phát triển học thuyết về nhận thức của mình thành một hệ thống mà theo Arixtôt, nhất quán nhất so với các hệ thống đã có trước đó(8).

Trong lịch sử lý luận nhận thức, Đêmoócýt được thừa nhận là nhà triết học đầu tiên đã đặt ra một cách khá rõ ràng vấn đề nguồn gốc nhận thức và vấn đề về sự tồn tại của chân lý khách quan. V.I.Lênin đã đánh giá rất cao đóng góp này của Đêmoócýt trong lịch sử phát triển nhận thức luận duy vật. Khi coi những vấn đề này - những vấn đề mà Đêmoócýt là người đầu tiên đặt ra - đầu là "vấn đề triết học cũ, rất cũ" và "đã được nêu ra và tranh cãi từ khi mới bắt đầu có triết học", vấn đề mà theo đó, con người có thể nhận thức được thực tại khách quan hay không và nếu "cảm thấy được..., thì phải đặt cho nó một khái niệm triết học" - đó "chính là khái niệm: *vật chất*", khái niệm được dùng "để chỉ thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác", được cảm giác của con người "chép lại, chụp lại,

(7) Dẫn theo: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.40, tr. 293, 362.

(8) Xem: X.Ia.Luriê. *Sđđ.*, tr.146.

phản ánh, và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác”, V.I.Lênin đã khẳng định Đêmocrit chính là người đã tạo nên “xu hướng”, “đường lối” duy vật trong triết học. Với “đường lối” này, “trong hai nghìn năm phát triển của triết học”, Đêmocrit, theo V.I.Lênin, đã tạo ra cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm mà Platon là người sáng lập, giữa khoa học và tôn giáo, giữa việc phủ nhận và thừa nhận chân lý khách quan, giữa những người theo thuyết nhận thức siêu cảm giác và những người chống lại họ(9). Trong cuộc đấu tranh này, chủ nghĩa duy tâm “đã cố gắng hơn 2000 năm” để “bác bỏ đường lối nhận thức luận của Đêmocrit” khi coi các khái niệm nguyên tử và chân không mà ông đưa ra “chỉ là những khái niệm hư ảo, chỉ được dùng làm những cái phụ trợ đơn thuần” làm những “giả thiết công tác”, song theo V.I.Lênin, sự bác bỏ ấy chỉ đi đến chỗ “uống công vô ích”(10).

Thật vậy, các khái niệm nguyên tử và chân không mà Đêmocrit đưa ra hoàn toàn không phải là những “khái niệm hư ảo” và chúng được thừa nhận không chỉ vì chúng “có tính hợp lý”, mà còn vì chúng là đối tượng, là khách thể sâu xa của nhận thức chân lý. Coi nhận thức chân lý là nhận thức nguyên tử và chân không, Đêmocrit đã thừa nhận nhận thức con người là sự phản ánh hiện thực đích thực, hiện thực tồn tại khách quan ở bên ngoài ý thức con người. Và, khi khẳng định nhờ cảm giác, con người có thể nhận thức được các sự vật cảm tính, còn nhờ lý tính, trí tuệ anh minh, con người có thể nhận thức được các sự vật lý tính - nguyên tử và chân không, Đêmocrit đã coi nhận thức con người là một quá trình bao gồm cả nhận thức cảm

tính và nhận thức lý tính, cả trực quan sinh động và tư duy trừu tượng. Còn việc ông đánh giá cao nhận thức lý tính và coi nó là nhận thức chân lý là bởi, theo ông, chỉ với lý tính, với trí tuệ anh minh, con người mới có thể nhận thức được nguyên tử và chân không - những bản nguyên đầu tiên của thế giới vật chất, mới có thể nhận thức được cấu tạo nguyên tử của vật chất và qua đó, thấu hiểu được cái bản chất sâu xa của thế giới vật chất mà các cơ quan cảm giác của con người đã trở nên bất lực.

Với quan niệm như vậy về nhận thức con người, Đêmocrit đã tiến hành luận chiến để chống lại quan niệm của các nhà triết học theo trường phái nguy biện, bác bỏ chủ nghĩa duy cảm và chủ nghĩa tương đối ở các nhà triết học này. Ông cho rằng, các nhà nguy biện đã sai lầm khi coi mọi cảm giác đều là chân lý và theo đó, cả quan niệm coi con người cảm thấy sự vật như thế nào thì nó là như vậy. Không chỉ thế, Đêmocrit còn tiến hành luận chiến để chống lại các nhà triết học theo trường phái hoài nghi - những nhà triết học khẳng định mọi tri thức mà con người có được đều sai lầm. Mặc dù coi chân lý là cái luôn bị “che khuất trong cõi sâu thẳm”, song không vì thế mà ông phủ nhận việc con người đi tìm chân lý. Với ông, nhận thức con người cần phải hướng tới “cái chưa rõ ràng”, chứ không phải tới “cái tuyệt đối hiển nhiên”. Và, để đi tìm chân lý, để càng ngày càng mở rộng tầm hiểu biết, thu thập tư liệu, hướng những tìm tòi của mình ra bên ngoài, ông đã “đi nửa vòng thế giới để tích lũy kinh nghiệm, tri thức và những sự quan sát”(11). Khi bác bỏ

(9) Xem: V.I.Lênin. *Sdd.*, t.18, tr. 151.

(10) Xem: V.I.Lênin. *Sdd.*, t.18, tr.440 - 441.

(11) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, t.40, tr.292.

chủ nghĩa tương đối ở các nhà triết học theo trường phái duy cảm cực đoan, Đêmocrit đã chống lại những lập luận trừu tượng, tách rời các dữ kiện do trực quan cảm tính mang lại. Mặc dù coi nhận thức cảm tính, nhận thức theo “dư luận chung” là dạng nhận thức mờ tối, mờ tối vì những tri thức mà con người có được về các sự vật cảm tính rất dễ trở nên “tối nghĩa” bởi sự lừa dối của cảm giác và bởi khả năng hạn chế của chủ thể nhận thức, song ông vẫn luôn khẳng định rằng, mọi biểu tượng và tư tưởng ở con người chỉ xuất hiện trên cơ sở trực quan cảm tính (Xem: A37). Và, khi coi nhận thức lý tính là nhận thức chân lý bởi nó thâm nhập sâu hơn vào bản chất của các sự vật cảm tính và đem lại cho con người - chủ thể nhận thức - khả năng phát hiện ra sự tồn tại của nguyên tử và chân không nhờ lý tính, nhờ trí tuệ anh minh thì lý tính, trí tuệ anh minh ấy, theo Đêmocrit, cũng không có một bản chất gì đặc biệt so với các cơ quan cảm giác; nó cũng giống như linh hồn và cũng được cấu thành từ các nguyên tử Lửa.

Như vậy, có thể nói, khi phân biệt nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính, mặc dù có lúc Đêmocrit đã tự mâu thuẫn với chính mình, lúc thì ông đồng nhất cảm giác với tư duy, lúc thì ông lại đối lập chúng với nhau, song về cơ bản, ông đã nhận thấy sự đồng nhất giữa chúng ở một điểm - tính xác thực trong những tri thức do chúng mang lại và ở thực thể vật chất thống nhất của chúng - nguyên tử; còn sự đối lập giữa chúng, chính xác hơn là sự khác biệt, là ở vai trò và ý nghĩa của chúng đối với nhận thức con người. Trực quan cảm tính và tư duy lý tính ở Đêmocrit thể hiện ra là hai bậc thang, hai trình độ của một quá trình nhận thức thống nhất - tìm

kiếm cái bản nguyên đầu tiên của thế giới vật chất. Mặc dù có trình độ cao thấp khác nhau, có vai trò và ý nghĩa không giống nhau; song, với Đêmocrit, hai dạng nhận thức này luôn bổ sung cho nhau trên con đường đi tìm chân lý. Trực quan cảm tính dẫn mang tính “mờ tối” và có thể làm cho chân lý “bị che khuất”; song ở nó, vẫn có những yếu tố chân thực mà thiếu chúng, tư duy trừu tượng không thể phát hiện ra chân lý. Do vậy, điều mà Đêmocrit nói - “Chân lý bị che khuất trong cõi sâu thẳm” chỉ có nghĩa là, con đường đi đến chân lý là hết sức nan giải, chứ đó không phải là chủ nghĩa hoài nghi mà các nhà triết học duy tâm vẫn thường gán cho ông.

Trong lịch sử triết học Hy Lạp cổ đại, Đêmocrit không phải là người đầu tiên nói về sự nan giải và những trở ngại trên con đường nhận thức chân lý. Trước ông, nhà lý luận về nghệ thuật hùng biện, người sáng lập môn tu từ học - Empêdoclo (490 - 430 TCN) đã cho rằng, không khí - một trong bốn khối nguyên đầu tiên của thế giới vật chất (đất, nước, lửa, không khí) - là một vật thể luôn chiếm khoảng không gian rộng lớn nhất, tiếp xúc với các giác quan của con người từ mọi phía; song, các giác quan ấy lại không trực tiếp nhận thấy được, bởi chúng bị cản trở do sự tồn tại ở trạng thái rất thưa thớt của không khí⁽¹²⁾. Còn Anaxago (500 - 428 TCN) - người đã giải thích đúng đắn hiện tượng nhật thực, nguyệt thực, nhà triết học nổi tiếng với khái niệm Nus (Noûs) - thì cho rằng, trở

(12) Xem A.O.Macôvenxki. *Các nhà triết học tiền Xôcrát. Sự nghiệp sáng tạo và tính cổ điển của các nhà tư tưởng Hy Lạp đầu tiên dưới ánh sáng của thời đại mới*, t.2. Cadan, 1914, tr.165.

ngại lớn nhất mà con người thường vấp phải trên con đường nhận thức chân lý là ở chỗ, cảm giác của con người dẫu không sai lầm khi phản ánh hiện thực, nhưng nó lại thường không chính xác khi phản ánh những biến đổi nhỏ bé nhất trong một giới hạn nhất định nào đó của hiện thực(13).

Để luận chứng cho quan niệm của mình về sự nan giải và những trở ngại trên con đường nhận thức chân lý, Đêmoócýt đã đưa ra khái niệm giới hạn của cảm giác. Ông cho rằng, các giác quan của con người có thể đem lại cho họ những cảm giác về màu sắc, mùi vị, âm thanh,..., nhưng chúng không thể giúp cho con người có được câu trả lời vì sao các sự vật cảm tính lại có những đặc tính ấy. Chỉ có lý tính, trí tuệ anh minh - cái lý tính, cái trí tuệ của linh hồn được cấu thành từ những nguyên tử nhỏ bé nhất, vận động với tốc độ lớn nhất và có hình thức khác với các nguyên tử khác - hình cầu và mang đặc trưng giống như nguyên tử cấu thành Lửa, mới có khả năng đem lại cho con người câu trả lời đó. Rằng, chỉ nhờ có lý tính, có trí tuệ anh minh, con người mới biết vị ngọt ở các sự vật cảm tính được cấu thành từ lượng lớn các nguyên tử hình tròn, vị chua - các nguyên tử hình tam giác, màu sắc - những nguyên tử có hình thức sắc nhọn, có cạnh và hơn nữa, còn phụ thuộc vào tốc độ vận động của những nguyên tử này. Ông viết: "Các vì sao loé sáng là do sự chuyển động nhanh của các nguyên tử cấu thành" (A3). Trực quan cảm tính chỉ là sự cảm nhận theo "dư luận chung" và do vậy, là "mò tối"; còn tư duy lý tính, nhờ nhận thức được hình thức, phương thức kết hợp và sự vận động của các nguyên tử, nên chỉ nó có

khả năng đem lại cho con người những tri thức về cấu tạo của mỗi loại cảm giác. Song, năng lực tư duy lý tính không giống như "dư luận chung" và không phải ở ai cũng có, người có năng lực tư duy lý tính cũng không cùng một trình độ, bởi "trong đám thanh niên cũng có người thông minh, tài trí; trong lớp người già cũng có kẻ ngu xuẩn" (A18) và đó chính là cái giới hạn nhận thức mà do nó, không phải lúc nào con người cũng thống nhất với nhau về sự hiện diện của một chân lý nào đó (14).

Nói rõ hơn về năng lực nhận thức của con người, Đêmoócýt cho rằng, với mỗi con người khác nhau thì năng lực đó cũng khác nhau và điều đó không chỉ phụ thuộc vào cấu tạo thể chất của họ (hình thức, trật tự và tư thế của các nguyên tử cấu thành), mà còn phụ thuộc vào cấu tạo của khách thể nhận thức (cũng được cấu thành từ các nguyên tử) và sự tác động lẫn nhau của chúng. Ông nói: "Quả thật, nhận thức con người không phải là cái gì đó bất biến mà luôn biến đổi. Sự biến đổi đó tùy thuộc vào cấu tạo thân xác và linh hồn của anh ta, vào cấu tạo của các sự vật cảm tính, vào cái tác động đến chúng và sự phản ứng lại tác động đó" (A55).

Về tiêu chuẩn chân lý trong nhận thức, Đêmoócýt cũng có những đóng góp to lớn so với các nhà triết học Hy Lạp cổ đại khác. Prôtago (481 - 411 TCN) - người theo thuyết duy giác luận, người coi "cảm giác như thế nào thì sự vật tồn tại như thế ấy" - cho rằng, không có tiêu chuẩn để phân biệt chân lý và sai lầm, chân lý không có

(13) Xem: I.Đ.Rôdanxki. *Anaxago*. Mátxcova, 1972, tr.21.

(14) Xem: X.Ia.Luriê. *Sdd.*, tr. 90.

tính khách quan và chỉ phụ thuộc vào chủ thể nhận thức, vào cảm giác của con người, “con người là thước đo mọi vật”. Không đồng ý với quan niệm đó của Prôtago, Đêmocrit cho rằng, “cái thiện và chân lý đối với tất cả mọi người đều như nhau, mặc dù người này yêu thích một thứ, người kia yêu thích thứ khác” (A97). Rằng, tính khách quan của chân lý là ở sự tồn tại đích thực của nguyên tử và chân không - “Những nguyên tắc đích thực - đó là nguyên tử và chân không” (A1), nhận thức chân lý là nhận thức nguyên tử và chân không, nhận thức về hình thức cấu tạo, về trật tự sắp xếp và về tư thế kết hợp của các nguyên tử. Nếu Prôtago cho rằng, “vật chất trôi chảy” và mọi sự vật đều được cấu thành từ “vật chất trôi chảy” ấy, thì Đêmocrit không chỉ cho là như vậy, mà còn khẳng định rằng, thế giới hiện thực, các sự vật cảm tính được cấu thành từ các nguyên tử vận động vĩnh viễn trong chân không là cơ sở của mọi cảm giác, của trực quan cảm tính và do vậy, sự hiện diện của nguyên tử và chân không đích thực là chân lý. Đêmocrit không bao giờ hoài nghi về chân lý này và ông đã sử dụng nó để lý giải sự tồn tại khách quan của thế giới hiện thực, của các sự vật cảm tính, sự sinh thành và phát triển của thế giới các sự vật ấy.

Đóng góp to lớn trong lý luận nhận thức của Đêmocrit không chỉ ở tính chất biện chứng của nó, mà còn ở chỗ, với lý luận nhận thức này, ông đã khắc phục được tính chất hạn chế trong chủ nghĩa hiện thực ngây thơ ở các nhà triết học thuộc trường phái Iôni. Và, đặc biệt, khi ý thức rõ toàn bộ sự phức tạp trong mối quan hệ giữa chủ thể nhận thức và khách thể nhận thức, lần đầu tiên trong lịch sử triết học

Hy Lạp cổ đại, Đêmocrit đã đưa ra khái niệm Idôlô (hình ảnh, hình tượng) để lý giải sự tác động của khách thể nhận thức đến chủ thể nhận thức. Khái niệm Idôlô và đóng góp lớn lao này của Đêmocrit trong việc phát triển lý luận nhận thức duy vật, mặc dù đã được C.Mác đánh giá rất cao, song, cho đến nay, vẫn còn có những đánh giá khác nhau. Không thể luận giải khái niệm này và vai trò của nó trong nhận thức luận Đêmocrit trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi sẽ trở lại với nó trong một dịp khác, ở bài viết chuyên bàn về Idôlô và vai trò của nó trong nhận thức mà Đêmocrit đã luận giải. □

Tóm tắt: Nhận thức trong quan niệm của Đêmocrit (460 – 370 TCN) là một quá trình, bao gồm nhận thức mờ tối - nhận thức theo “dư luận chung” và nhận thức chân lý - nhận thức nguyên tử và chân không, nhận thức thông qua các phán đoán lôgic. Khẳng định mối quan hệ của hai dạng nhận thức này, song nội dung, những nguyên tắc cơ bản và cơ chế của mối quan hệ đó đã không được Đêmocrit luận giải một cách rõ ràng, cụ thể. Do quan niệm coi chỉ có nguyên tử và chân không là những những nguyên tắc đích thực, còn mọi cái khác chỉ là dư luận, là cái vẻ bề ngoài, nên Đêmocrit đã coi các sự vật cảm tính trong nhận thức con người không phải là những hiện tượng khách quan, mà là cái vẻ bề ngoài mang tính chủ quan. Từ đó, ông khẳng định chỉ có nhận thức chân lý mới đem lại cho con người tri thức chân thực về sự vật. Mặc dù còn có những yếu tố của chủ nghĩa hoài nghi, song với tính biện chứng vốn có, nhận thức luận Đêmocrit là một bước tiến mới trong lịch sử lý luận nhận thức cổ đại.